

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 3294/QĐ-UBND

Ea H'Leo, ngày 20 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN EAH' LEO

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết 26/NQ-HĐND, ngày 01/9/2021 về bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước huyện Ea H'Leo 6 tháng đầu năm 2021, và sử dụng các nguồn kinh phí đã bố trí dự toán chi đầu năm 2021.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm năm 2021 (theo các biểu chi tiết đính kèm) .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này ./.

Nơi nhận 10/11

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP huyện ủy;
- VP HĐND huyện;
- Các phòng ban thuộc UBND huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Các đoàn thể huyện;
- CT, PCT UBND huyện
- Các phòng ban thuộc UBND huyện
- Các đoàn thể huyện
- UBND các xã , thị trấn
- Lưu VP UBND , Phòng TC-KH .



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hà

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN EA H'LEO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 6 tháng	So sánh thực hiện với dự toán (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	84.400	54.726	65%	100%
II	Thu cân đối NSNN	84.400	54.726	65%	100%
2	Thu nội địa				
3	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		38.176		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	472.446	194.876	41%	71%
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	434.716	179.876	41%	73%
1	Chi đầu tư phát triển	31.400	12.429	40%	41%
2	Chi thường xuyên	394.844	167.447	42%	78%
3	Dự phòng ngân sách	8.472		0%	
4	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL				
6	Chi nộp NS cấp trên				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của tỉnh	37.730	15.000	40%	52%

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội Dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh thực hiện với dự toán (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	84.400	54.726	65%	109%
I	Thu cân đối ngân sách	84.400	54.726	65%	109%
A	Thu thuế, phí và lệ phí	48.800	34.814	71%	113%
	Thu từ DNNN do TW quản lý	2.210	1.131	51%	100%
	Thu từ DNNN địa phương q/lý	120	112	93%	100%
	Thu từ khu vực CTN, DV NQD	17.870	13.536	76%	113%
	Thuế thu nhập cá nhân	11.500	7.164	62%	119%
	Lệ phí trước bạ	11.500	8.710	76%	110%
	Thu phí, lệ phí	4.000	3.269	82%	112%
	Thuế SD đất phi nông nghiệp	120	78	65%	150%
	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	180	404	224%	100%
	Thu tiền cấp quyền khai thác K.sản	270	2	1%	100%
	Thu khác do ngành thuế thực hiện	1.030	408	40%	105%
B	Thu biện pháp tài chính	35.600	19.912	56%	102%
	Tiền sử dụng đất	30.000	17.132	57%	101%
	Thu khác tại xã	500	302	60%	113%
	Các khoản thu khác	5.100	2.478	49%	108%
	- Thu phạt An toàn giao thông	2.500	402	16%	102%
	- Thanh lý tài sản	0	793		100%
	- Các khoản khác còn lại	2.600	1.283	49%	115%
II	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	73.613	49.077	67%	109%
	Các khoản thu NS huyện hưởng 100%	4.863	4.156	85%	106%
	Các khoản phân chia theo tỷ lệ %	68.750	44.921	65%	110%

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2021

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NS ĐỊA PHƯƠNG	472.446	194.876	41%	81%
A	CHI CÂN ĐỐI NS ĐP	434.716	179.876	41%	75%
I	Chi đầu tư phát triển	31.400	12.429	40%	27%
II	Chi thường xuyên	403.316	167.447	42%	86%
	Chi Quốc phòng	2.008	1.520	76%	287%
	Chi an ninh, trật tự	1.430	416	29%	69%
	Chi sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	310.437	126.828	41%	84%
	Chi sự nghiệp văn hóa - Thông tin	1.978	951	48%	100%
	Chi sự nghiệp phát thanh - Truyền hình	2.184	951	44%	100%
	Chi sự nghiệp thể dục - thể thao	745	318	43%	100%
	Chi sự nghiệp môi trường	3.233	1.107	34%	100%
	Chi sự nghiệp kinh tế	18.814	5.835	31%	66%
	Chi quản lý Nhà nước, Đảng và đoàn thể	39.156	18.723	48%	77%
	Chi sự nghiệp đảm bảo - XH	12.823	10.675	83%	169%
	Chi khác ngân sách	1.476	123	8%	123%
	Chi tạo nguồn CC tiền lương	560			
III	Dự phòng ngân sách	8.472			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	37.730	15.000	40%	78%
	Chương trình mục tiêu quốc gia	-			
	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	37.730	15.000		78%